

Ngày Thật Chết Với Quê Hương

Tác giả: Phan Nhật Nam

Thể loại: Tùy Bút

Hóa ra cảm giác nhạt nhạt nơi miệng, buồn buồn đè nặng, đau đau ở trũng ngực làm đứa nhỏ có thói quen luôn rờ tay lên ngực áo như muốn gỡ đi một khối nặng vô hình dính sâu đâu trong người, mà sau này khi khôn lớn, nó mới biết đó là vị trí gần quả tim, chặn ngang đường thở. Tâm cảnh này vốn có từ rất lâu, nên dấu vốn tinh nghịch, hiếu động, đứa bé có lúc bất thần ngồi lặng, rũ xuống; hay đang trong giấc ngủ, chợt giật mình thức dậy giữa bóng tối với cảm giác lo sợ bồn chồn - Cảm giác thời thơ ấu còn nhỏ dại nó chưa biết gọi nên tên.

Hoặc, buổi thanh xuân, đang ở tuổi hai-mươi nơi trường Đà Lạt, đầu những năm 60. Hằng đêm, khi bóng tối chìm rét lạnh phủ kín đầy khu rừng phía sân bắn, đối diện Vũ Đình Trường, anh khắc khoải nhìn ra hướng vườn Bích Câu nơi xa, đường vòng Hồ Xuân Hương chập chờn giàn đèn màu tím đẫm lẫn trong mù sương. Và thế rồi, sinh hoạt ồn ào với đồng bạn bỗng nhiên chững lại, lắng xuống, mất biến. Anh lần tìm thấy, hiểu ra: Sẽ chỉ còn một mình với Nỗi Buồn, về một điều Không Thật. Nhưng quả tình anh cũng chưa biết từ đâu? Là gì? Tại sao?

Sau những năm kể trên, ra đơn vị, lần chịu phạt quân kỷ đầu tiên tháng 8, năm 1964 ở Bộ Tổng Tham Mưu, đường Võ Tánh, Gia Định. Phòng giam mờ đục, ngột ngạt, suốt ngày nằm dán xuống chiếc giường sắt lót nệm rom cũ ẩm, khô khan, anh nghe sự sống bên ngoài qua tiếng mưa chọt ào đến, vụt tắt dưới mái hàng hiên - Mưa Miền Nam - Mưa mùa Hè thất thanh, vùng vẫy. Và anh thấy trước sẽ có một mất mát rất lớn ắt phải xảy ra - Mà đã thật xảy ra như khi người vô cùng thương mến bỏ đi. Không biết đi đâu. Tiếp kỳ bị giam của những năm sau, cũng nơi này: Bộ Tổng Tham Mưu, cơ quan chỉ huy tối cao, cuối cùng của Quân Lực Miền Nam. Những lần trở lại nơi này giúp anh hiểu rõ thêm cường độ về Nỗi Đau - Cái Đau của Sự Chết - Hiện thực với khoảng tối của phòng giam tầng tầng chập xuống, anh há miệng ra như đang bị bóp cổ, mắt ráo hoảnh trừng trừng nhìn lên đỉnh chiếc mùng nhà binh - tấm vải trắng nhờ nhờ như nắp quan tài.. bay lên cao.. cao.. cao nơi xa dật

dò như một giải khăn tang.. Giật mình, anh ngồi dậy, mồ hôi đầm ướt mặt, và tận hiểu về một điều bí ẩn nhưng cụ thể: Người có thể thật-chết khi đang hiện-sống.

Nhưng không hẳn chỉ là thế, sâu xa hơn những ám ảnh tuổi thơ, phiền bực tuổi trẻ còn có điều gì khác, lớn lao, kinh hoàng, khốc liệt hơn: Đây là Nỗi Đau-Sự Chết dần hiện thực sắc nét như chính bản thân - Là cuộc đòi anh với thân phận Người Lính trên quê nhà, dọc suốt quê hương.

Này đây, hình như mới đây, của ngày hôm trước, giờ vừa qua - Cảm giác gần kề, rờn rợn, dẫu tính đến nay đã gần hết một thập niên. Năm 1965, sau trận chiến bùng nổ ngày 11 tháng 6, với mưa Miền Nam, nơi Nghĩa Trang Quân Đội Gò Vấp. Mưa không đủ lớn, không dài lâu để cho người có cảm giác được tẩy rửa, cuốn trôi. Mưa âm âm, ngọt ngọt làm bốc dậy thêm mùi xác chết của những đơn vị, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 7, Sư đoàn 5 Bộ Binh; của Biệt Động Quân, Tiểu đoàn 52; và đơn vị đầu đời, thiết thân, thương mến, Tiểu đoàn 7 nhảy dù với những người lính anh quen mặt từ buổi trưa cuối năm 1963 mang chiếc xác marin nhà binh bước qua cổng doanh trại, vào trình diện tiểu đoàn trưởng.. Đây là xác của Binh nhất Thái, Binh nhì Niên; xạ thủ đại liên Phan Niên, tài đạn Phan Thôn.. Những người lính với sức chịu đựng dường như vô hạn dưới khối nặng của thùng đạn, ba-lô, nón sặc, vũ khí họ mang trên vai, vác lên lưng, để từng ngày cúi gằm mặt bước xuống vùng sinh lầy mênh mông, trèo lên dốc đá núi thăm thẳm, lội xuyên rừng rậm ngút ngàn không tiếng nhỏ than van. Họa chẳng chỉ có hơi thở dài nặng nhọc ghìm lại. Trong đám xác chết còn có những người đã cùng anh vui đùa với hân hoan bất tận bằng hữu.. Những Trần Trọng Hợp với cách nói rất nhanh dẫu miệng vẫn ngậm chặt chiếc tẩu; với Dương Văn Chánh người thấp đậm, rắn chắc, đang học văn khoa Pháp, tình nguyện nhập ngũ Thủ Đức, cố xin được ra tiểu đoàn tác chiến dù người thân là sĩ quan cao cấp của binh chủng; là Trần Văn Ký, á khoa khóa 17 Đà Lạt, ngày ra trường, sẵn có trước mắt một hàng đơn vị để tự do chọn lựa, nhưng cuối cùng đã chuyển về đây, tiểu đoàn nhảy dù tân lập, nhận tập trận, huấn luyện từ chiến trận hung hãn nguy hiểm; là Trần Trí Dũng, cùng đoàn Hướng Đạo, cùng trường, cùng lớp, với những trò chơi con trẻ ở Đà Nẵng mười năm trước với anh.. Nay tất cả những người gần gũi thân mến này đã là những xác chết cứng đờ, da tím sẫm bốc mùi xanh xao tanh tưởi; khuôn mặt, dạng người tinh anh tươi trẻ của tuần, tháng trước

biến dạng thành những khối thịt ửng lầy máu, đất đỏ, nhầy nhựa thêm bởi thấm mưa của bao ngày nằm nơi chỗ đưng trận, một chốn gọi là xã Đồng Xoài, quận Đôn Luân, tỉnh Bình Dương, xa Sài Gòn khoảng 50 cây số đường chim bay. Nghĩa trang ngày ấy âm âm tiếng người khóc kể.. Cháu ơi sao chết trẻ bỏ bà!! Con ơi, biết bao giờ mẹ mới gặp lại con con ơi Dũng ơi là Dũng ơi!! Anh ơi là anh ơi.. anh chết sao cho đành bỏ mẹ con em anh ơi là anh ơi!! Có bà lão ngồi im không đủ sức khóc, không còn lực khéo chiếc fermeture bao xác đưng người lính tuổi hẵn còn rất trẻ. Vòng khăn tang của thân nhân những người lính chết trận dần lấm đỏ chạch của đất nghĩa trang mà nay đã thành một bãi bùn sênh sếch thêm máu từ những thây người rỉ ứa. Mưa Miền Nam Mùa Hè từ đấy đối với anh có mùi máu. Máu của người.

Nhưng những người chết của cảnh tượng kể trên vẫn còn có điều an ủi oan nghiệt: Họ chết với nguyên dạng người và được tắm liệm, đem chôn. Chết Mậu Thân, 1968 và chết mùa Hè 1972 tiếp theo lại là những cái chết toàn diện. Những cái chết tận diệt mà anh chứng kiến, sống cùng.

Từ Giao Thừa Mậu Thân, bắt đầu ở Huế, ngõ Âm Hồn, lối đi ra đường Mai Thúc Loan, hướng Cửa Đông Ba. Khoảng đường u thẫm chập dầy bóng đen mà đũa nhỏ thất thần, cuống quýt, lạc lõng vào lúc chiều đổ tối một ngày mưa hai-mươi năm trước, 1948 lập lại hôm nay, đêm Xuân 1968, với tình thế nguy biến tang thương hơn qua hoạt cảnh người lính xao xác chạy dọc những khu nhà đổ nát, vừa chạy tránh đạn, vừa kéo xác đồng đội.. Anh đi ngang qua căn nhà có xác người đàn bà chết trong vị thế quỳ trước chiếc bàn thờ xiêu đổ tung tóe, hẵn đang khẩn lạy, cầu xin, nhưng chỉ còn thân người, bởi chiếc đầu đã bị cắt lia, vất tung đâu đó. Bên cạnh, thây cô gái tóc dài lầy lất, khuôn mặt chỉ còn những tảng thịt rời rã.. Nhận biết đấy là người thiếu nữ do chiếc áo dài trắng và áo len màu tím than, màu riêng biệt đặc trưng của người thiếu nữ xứ Huế. Trước mặt ngôi nhà bên cạnh là một ngôi mồ chôn vội với chân người chết lú ra qua lớp đất vụn mỏng. Đấy là cảnh tượng ngày tiểu đoàn anh từ Quảng Trị đổ bộ vào Huế, mùng 5 Tết. Qua những ngày sau, dãy nhà không còn hình dạng, dần bị vỡ tan, đổ xuống, hoang tàn bày ra những xác chết khác- Những người thoát nạn những đợt pháo kích đầu tiên, nay, sự may mắn không thể kéo dài, lập lại nên dấu hiệu sự sống, người còn sống cũng dần mất hẵn đi, lượng xác chết thêm nhiều lớp lớp. Cũng

bởi lý do, cán binh cộng sản sau hai tuần tạm chiếm thành phố đã có được kinh nghiệm điều chỉnh đạn pháo, nên đạn bắn vào "mục tiêu" càng thêm chính xác - dân chúng thương vong, thiệt hại dần tăng trội. Cuối cùng người chết ở đâu nằm ở đấy, không còn người sống để lo toan. Lũ chó đói kéo lê nhưng bộ phận, tay chân người vương vãi. Xác dân, xác lính chen chúc, lẫn lộn vào nhau. Nhưng, như một an ủi khốn cùng, ở Huế, hay quanh ngoại ô Sài Gòn, vùng Nhị Bình, Thạch Lộ, Hố Môn, Gia Định trong dịp chiến loạn Mậu Thân, người ta vẫn còn khả năng phân biệt đấy là xác chết của lính hay của dân; của dân chúng Huế hay gã bộ đội Sinh Bắc-Tử Nam, hoặc cán binh Mặt trận giải phóng.. qua áo quần, dạng tướng, đôi dép Nhật làm ở Chợ Lớn, giày botte de saut, hay loại dép râu mang theo từ Miền Bắc. Bởi người chết làm sao nói lên được điều gì ngoài đôi mắt đứng tròn, khô rốc chống ngược nhìn lên trời mù mưa xứ Huế, hoặc ngày nắng sáng phương Nam, nơi cù lao sông Sài Gòn chảy qua Bình Phước, Bình Triệu, Thạch Lộ, Nhị Bình, Gò Vấp.. Cả một vùng hoa Mai tàn tạ trong ánh nắng rung rinh mùi tử khí.

Nhưng đến năm 1972, cảnh chết trên quê hương miền Nam tăng vọt cường độ; bất hạnh, tang thương nhân lên bội phần cho dù trí tưởng tượng về tình cảnh khốn cùng từ lâu đã được người Việt hằng mang nặng, chuẩn bị chịu đựng. Trên chín cây số từ La Vang, nam Quảng Trị đến Cầu Trường Phước lớp nhựa đường đã hoàn toàn chảy nhão, đun nóng sôi bởi một thứ lửa nhân tạo. Lửa được cháy lên do từ xăng, dầu, gỗ, thép của khối quân trang cụ, vũ khí của các đơn vị thuộc mặt trận giới tuyến bị phục kích trong cuộc lui binh rời bỏ Thị Xã Quảng Trị ngày 29 tháng 4. Nhưng ngọn lửa ác nghiệt kia sở dĩ còn thoi thóp tồn tại cho đến ngày quân lực miền Nam vượt tuyến sông Mỹ Chánh phản công (27 tháng 6) vì chúng được tiếp bởi bởi những vật chất cháy đượm - những áo quần, tay nải, bao bị, gồng gánh, và những tế bào thịt da của người - Những người dân chạy loạn. Bởi trong ngày 29 tháng 4, toán quân miền Nam đầu bị rơi vào thế trận phục kích, họ vẫn còn có bản năng người lính- bản năng vượt thoát, tránh né, chống cự đối với cái chết. Người dân thì hoàn toàn toàn bất động và bất lực. Họ giương mắt nhìn đám lính Sư đoàn 308 bộ binh Bắc Việt; họ nghe rõ từng tiếng nổ của loạt đạn chống chiến xa, chống công sự của giàn sơn pháo Súng Không Giật có đạn đạo thẳng - đạn bay thẳng tới mục tiêu - loại vũ khí đặc biệt của binh đội cộng sản. Và tiếp liền, xác họ bay lên như núi rom bị xáo tung. Nhưng đấy chỉ là lần chết đầu tiên. Những thân xác tan nát kia tiếp bị xé toi,

nung cháy, miết xuống mặt đường nhựa, tằm vào lưới lửa của áo quần, xăng nhớt, biến thái nên ngọn lửa bèn bí âm ỉ. Trên quãng đường chín cây số nam Thị Xã Quảng Trị mà báo chí Miền Nam đặt nên tên đau thương Đại Lộ Kinh Hoàng hoàn toàn không còn dạng thân ma để được gọi nên là xác chết, mà chỉ là những mảnh xương cốt rời rã, lẫn lóc, lẫn lộn đất, đá, cát vương vãi dưới gầm khung xe cháy nám, nơi ổ súng cong queo, sau những bụi lùm trơ trọi, những gò, đụn oan khiên mà ổ mỗi đùn lên gây gây tanh mùi máu.

Ở An Lộc, vào thời điểm đầu mùa Hè, 1972 nơi Bệnh viện Tiểu Khu Bình Long cũng xảy ra tình cảnh kinh hoàng đau thương tương tự. Vì pháo binh cộng sản yểm trợ cho các Công trường (sư đoàn) 5, 7 bộ binh đã học được một kinh nghiệm hữu dụng: "Ban ngày pháo kích xuống nhiều điểm bên trong thị xã để dân chúng tin rằng, "bộ đội giải phóng" không pháo kích vô chỗ bệnh viện!" Nhưng vào đêm, điển hình của những đêm 9, 10 rạng 11 tháng 5, 1972, tám ngàn (8000) quả đạn cùng tập trung vào những điểm "chọn lọc điều nghiên": Trường Trung Học Cộng Đồng, Bệnh Viện Tiểu Khu.. nơi lớp lớp người bị thương đang lê lét trong bãi máu, giữa những người hấp hối để cầu sống sót, cầu được lúc bình yên - cho dầu bình yên được chết. Những điểm tập trung người dân tị nạn, và người bị thương này là điểm pháo tập trung dội xuống trong khoảng thời gian mà Hà Nội ra lệnh Trung ương Cục Miền Nam quyết dứt điểm An Lộc để lấy Bình Long làm thủ đô ra mắt Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam trước cộng đồng báo chí quốc tế! Tám ngàn quả đạn 130 ly rơi xuống xé tung đám xác người (người sống lẫn kẻ chết), ném tung lên dăm lần, ba lượt (hoặc rất nhiều lần) để thân thể con người chỉ còn là những mảnh vụn toi tả lẫn với bụi, khói, mảnh thép.. Không thể phân biệt con người nào đã chết, hoặc đang còn sống ở An Lộc trong những đêm, ngày cào xé kể trên. Sau đêm 10 rạng 11, tháng 5 ấy, người cha sống sót của một gia đình gồm năm con người (vợ và ba con); hoặc người mẹ có ba con gái đồng tử nạn ngồi giữa đống xác chết ngổn ngang.. Họ không thể phân biệt đầu lâu này, chân tay nọ là của những ai, nên cuối cùng, đành gói những đống thịt, xương hỗn độn kia nên thành những bó riêng biệt, chôn chung vào một hố với hàng chữ ghi số lượng và tên người chết lên tấm bảng gỗ thay mộ bia. Đám táng tập thể ở sân Trường Trung Học Bình Long thực hiện với xe ủi đất dưới đạn pháo nổ chập. Không ai đủ sức để khóc. Trận Đồng Xoài năm xưa trên vùng đất này đã trở nên là cảnh tượng nhỏ nhoi, bởi ở Đồng Xoài năm

1965 chỉ với những người lính tác chiến gục ngã do đạn súng tay. Thây xác họ may mắn còn nguyên vẹn hình hài.

Năm 1972, trên quê hương miền Nam cái chết đã có những "tiến bộ vượt bậc" theo đánh giá của Bộ chính trị trung ương đảng cộng sản ở Hà Nội - Thủ đô của "niềm tin và hy vọng" - cách gọi đầy hàm súc, nhiều tính trí tuệ của những người viết văn, làm thơ, viết nhạc gọi là "văn nghệ sĩ cách mạng" ở miền Bắc Việt Nam.

Với những tình cảnh sống-chết đan kín, xen kẽ cùng nhau trong suốt chặng đường dài từ ngày ra đơn vị, nên đã rất nhiều lần, bất chợt anh nghe ra tiếng gọi oán hờn từ Nghĩa Trang Quân Đội.. Và có nhiều đêm, một thân từ Căn cứ Nguyễn Huệ, Lữ đoàn II Dù, anh ra xa lộ, dừng xe ở chân Tượng Tiếc Thương, nhìn lên dạng người - Người Lính Chờ Đợi - Anh nghe tự trong thân âm động thảm thiết vang dội con gằm ghìm kinh hoàng của lần "phải sống đau đớn khó khăn hơn được ngã chết."

TẤT CẢ HIỆN ĐỦ TRONG BUỔI SÁNG HÔM NAY.

Sự Chết bắt đầu trùm chiếc cánh tối tăm hung hiểm lúc 6 giờ 15 chiều ngày 28 tháng 4, khi chuỗi bom dưới cánh những chiếc A37 do viên phi công phản trắc Nguyễn Thành Trung hướng dẫn rơi nhanh xuống phi đạo Tân Sơn Nhất. Anh đã sống trong những phi trường từ ngày ra trường, về đơn vị nhảy dù, vì lực lượng nhảy dù (theo tổ chức quân đội Pháp) luôn có chung doanh trại cùng binh chủng không quân, trong các phi trường. Tân Sơn Nhất là chốn đầu đời, cũng là nơi làm việc cuối cùng của anh, Ban Liên Hợp Quân Sự, tổ chức trung ương thành hình ngày 27 tháng 1, 1973 theo điều khoản của Hiệp Định Paris. Anh đã sống cùng Tân Sơn Nhất dài lâu trong ánh sáng đèn cao áp luôn rực sáng. Anh đã qua tuổi trẻ trong những căn cứ không quân, lúc phi đạo phi trường Biên Hòa còn lót bằng vỉ sắt PSP; quanh Tân Sơn Nhất là những khu rừng cao su xanh ngắt màu lá, hoặc lũy tre vùng Hốc Môn, Gò Vấp đan dày.. Quả bom rơi xuống phi đạo, phá bung hệ thống nhà máy điện, và Tân Sơn Nhất lần đầu tiên từ ngày thành lập chìm ngập vào bóng tối, bùng bùng bốc lên lưỡi lửa. Đạn phòng không bắn lên, phi cơ F5 đuổi theo muôn màng, vô vọng. Cửa ngõ tháo chạy của Sài Gòn đóng sập lại. Cuối cùng, Tân Sơn Nhất thật sự vùng vẫy, hấp hối, chìm dần trong lửa hỏa ngục khi dàn đại pháo, hỏa tiễn cộng sản từ Đồng Dù, Củ Chi, ranh giới Hậu Nghĩa, Gia Định bắt đầu đổ xuống không ngắt nhịp.. Hơn hai

năm trú đóng điều nghiên trong Tân Sơn Nhất, phái đoàn cộng sản ở Ban Liên Hợp Quân Sự đã có đủ yếu tố các điểm tác xạ.. Một trái đạn, chỉ một trái thôi đủ phá tan đài kiểm báo; thêm một hỏa tiễn hạ sập bồn chứa nhiên liệu. Từng trái đạn 130 ly, từng hỏa tiễn 122 ly chính xác rơi xuống..Tân Sơn Nhất vật vã, co quắp, rã chết, sụp vỡ, hấp hối trong khói đen, lửa ngọn.. Cuộc hành hình kéo dài từ 4 giờ sáng ngày 29 tiếp tục đến rạng đông. Ở căn cứ DAO (Văn phòng Tùy Viên Quân Lực Mỹ), ba ngàn người tỵ nạn chờ đợi di tản bằng C130, hoặc C141 qua Guam đưa mắt nhìn lên trời, giữa vũng lửa, đếm rõ từng viên đạn pháo rơi xuống.. đồng hành lý khổng lồ gồm quý kim, vàng, kim cương, giấy bạc Năm Trăm Trần Hưng Đạo của Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam; giấy bạc đô-la của ngân khố Mỹ.. tất cả cùng trộn lẫn với thịt da thân thể người thành một thứ pháo bông tan tác bay tung tóe, hiện thực cảnh địa ngục vô vàn của Dante nơi trần thế. Cùng lúc, tại phòng hội La Celle St. Cloué, địa điểm nghị hội "Thi Hành Hiệp Định 27 tháng 1, 1972, Tái Lập Hòa Bình tại Việt Nam ", sau khi nhận được tin Dương Văn Minh tiếp cầm quyền từ Tổng Thống Trần Văn Hương (5 giờ chiều cùng ngày), và cuộc oanh tạc, pháo kích Tân Sơn Nhất đang thực hiện.. Phái đoàn Chính Phủ Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam ra thông cáo: "Dân chúng Sài Gòn nổi dậy và quân đội buông súng đầu hàng.." Con trai Dương Văn Minh nhân cơ hội đòi Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Paris bàn giao nhiệm sở. Và cũng lần đầu tiên, Đài Phát Thanh Giải Phóng chính thức xác nhận: "Dương Văn Minh chẳng đại diện cho ai. Y cũng không phải là thành phần thứ Ba nào cả.." Phái đoàn "ngoại giao" của "tổng thống Dương Văn Minh" gồm Trần Ngọc Liễn, Châu Tâm Luân và Chân Tín vào Camp Davis gặp Võ Đông Giang để tìm giải pháp chính trị giải quyết tình thế trong tinh thần "anh em một nhà"- Chữ của Dương Văn Minh trong diển văn nhậm chức mấy giờ trước. Thầy su cai đồn điền Nguyễn Nhã (tên thật của Giang) bắt luôn cả đám, gọi điện văn ra Hà Nội xác nhận: "Nghị quyết ngày 26 là quan điểm cuối cùng để chỉ đạo thực hiện: Loại trừ hẳn chế độ Miền Nam.." Số phận "chính quyền Dương Văn Minh" đã được quyết định, và chỉ cần đợi thêm vài ngày sẽ thấy thêm một nạn nhân không lường trước- Cái gọi là "Chánh phủ lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam".

Những viên tướng lãnh đã ra đi, những sĩ quan cấp tá cũng rời bỏ nhiệm sở, đơn vị, nhưng, Trung Úy Phi Công Nguyễn Văn Thành còn lại. Thành (có biệt hiệu "Thành mọi" bởi nước da ngâm đen quá độ) ra chỗ

đậu tàu, anh nổ máy chiếc C119 Hòa Long, đơn độc bay lên trời xanh bảo vệ, cứu viện Tân Sơn Nhất. Từ trên cao, Thành thấy rõ những vị trí pháo của binh đội cộng sản.. Chúng đang ngang nhiên pháo kích, nhả đạn vào Tân Sơn Nhất không che dấu từ lúc đầu đêm đến bây giờ, ngày rạng của buổi sáng 29, tháng Tư. Thành nghiêng cánh, chúc mũi chiếc Hòa Long cắm phần trút xuống tràng đạn 7.62 ly, và tất cả hỏa lực cơ hữu của hai khẩu đại bác 20 ly gắn dưới cánh.. Lửa nháng lên dưới thân tàu, toán phòng không cộng sản phản pháo, nhưng không kịp, Thành bình tĩnh, tài giỏi lách ra khỏi vùng hỏa tập lưới đạn của giặc. Anh đáp xuống lại phi đạo thân yêu quen thuộc đang bốc khói mù bởi cuộc dội bom chiều hôm qua do kẻ phản bội Nguyễn Thành Trung hướng dẫn, và cuộc pháo kích cường tập từ sau nửa đêm về sáng của ngày đau thương tang tóc này. Mặc, Thành tự tay nạp đạn vào tàu, anh nhìn quanh phía sau phi đạo, những dãy nhà của Bộ Tư Lệnh Không Quân, xa hơn nữa, Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa - Quân Đội Cộng Hòa - đời sống máu thịt của chính bản thân anh. Thành là Thiếu Sinh Quân, người con thân yêu của quân đội chịu số phần bão táp bi tráng cùng vận mệnh quê hương. Anh không có thì giờ để suy nghĩ thêm.. Tân Sơn Nhất vừa có được phút hồi sinh sau gần một đêm dài chịu pháo. Nhiều thân tàu cất cánh rời khỏi không phận Sài Gòn bay về hướng Tây - Hướng Thái Lan, nơi khơi xa của Hạm Đội 7. Trong số có trực thăng của những tướng lĩnh rời Bộ Tổng Tham Mưu. Mặc, Thành trở lại bầu trời trên phi cảng Tân Sơn Nhất - Cửa ngõ của Miền Nam. Anh nhìn xuống những vị trí pháo cộng sản mà giờ này tạm ngưng hoạt động vì vừa bị anh tấn công.. Hóa ra cả một quốc gia chỉ còn được lần cứu viện bi hùng tuyệt vọng này. Thành nghiêng cánh, bám chặt hệ thống kích hỏa bên cạnh chỗ ngồi, một mình anh lấy đường nhắm.. Một mình anh.. Phải chỉ một mình anh - Trung úy Nguyễn Văn Thành, "Thành Mọi - Thành Thiếu Sinh Quân". Thành hạ thấp hơn để đường đạn thêm phần chính xác. Thân tàu rung mạnh.. Lửa! Lửa! Lửa cháy ngang cánh trái con tàu, ngay bình xăng, sát cạnh ghế ngồi.. Thành giật mạnh chốt thoát hiểm để bung thân ra khỏi con tàu. Tất cả kẹt cứng. Anh dùng tay đẩy cửa buồng lái phóng mình ra, chiếc dù bung mạnh.. Các múi, giây dù vương vít rối rắm. Anh bị giữ chặt bởi chiếc dù và khung cửa. Lửa bùng bùng! Lửa ào ạt.. Người phi công chìm trong lửa, gục ngất giữa không gian..

Dưới đất, anh theo dõi cảnh chết của người bạn (lúc ấy chưa biết là ai) từ khi chiếc hỏa tiễn tầm nhiệt SA7 bay lên cắt đôi thân tàu.. Anh đứng ở cổng Trại Trần Quý Mại của Tiểu Đoàn 8 Nhảy Dù, nhìn chéo vào căn nhà Tử Sĩ Đường của Không Quân, nhìn lên trời, nghe rõ tiếng gào kêu im lặng của người phi công đang vùng vẫy trong trong vũng lửa vàng tươi. Anh ôm con vào lòng (đứa bé anh vừa tìm ra sau một đêm chạy xuyên hỏa ngục Tân Sơn Nhất), hai người bạn, Phạm Gia Cồn và Minh "Râu" trờ chiếc xe sát cạnh hỏi gắt.. Ông đi đi chứ còn đợi gì? Có đi không? Anh đưa tay kiệt lực, vô nghĩa.. Anh muốn chỉ lên hướng trời-Nơi có Người Phi Công vừa chết cho Tổ Quốc, giữa Không Gian. Nhưng anh không nhắc nổi cánh tay. Anh cũng muốn đưa chiếc máy hình lên.. Nhưng tất cả đã là vô ích. Trên cao, thân máy bay dần rã ra từng mảnh, có phần chiếc dù của Thành kẹt nơi khung cửa.. Anh nhìn lên cổng trại Tiểu đoàn 8 Dù. Tiểu đoàn đầu tiên của Đại Úy Trương Quang Ân, 1960. Trung tá Ân, chiến đoàn trưởng ngày anh ra trường; Chuẩn Tướng Ân, Tư lệnh Sư đoàn 23 Bộ binh.. Người lính chết trên vùng trời cao nguyên.. Tướng lãnh đầu tiên chết nơi trận địa.. Người chết cùng phu nhân giữa vũng lửa trên trời cao. Người đầu tiên. Người cuối cùng chết cùng vận nước. Với quê hương. Những Thiếu Sinh Quân, những người lính nhỏ nhất, cũng vô vàn cực lớn của quân lực cộng hòa.

Anh lục túi lấy hết giấy tờ...Chúng Chỉ Tại Ngũ, Thẻ Lãnh Lương, Thẻ Báo Chí, Chứng Minh Thư mang Danh số 41 Ban Liên Hợp Quân Sự Trung Ương...Có cảm giác buồn cười..."Hoá ra đến giờ này vẫn chưa có chúng chỉ sĩ quan mới, sau lần lên trung úy, trận Đồng Xoài. Tờ giấy chúng nhận đầu tiên và cuối cùng về một lý lịch, bị mất năm 1965". Anh đặt tất cả vào trong chiếc ví, vật dụng tương đối có giá trị vật chất của bản thân, lại là chiếc ví kỷ niệm nhận được hôm sinh nhật vừa qua. Anh ném tất cả xuống miệng cống trước trước nhà sách Khai Trí, đường Lê Lợi.. Coi như mình đã chết..Hình như anh vừa nói ra lời. Có cảm giác thanh thản của người vừa cất xong gánh nặng quá lớn. Vứt bỏ cùng lần với đời sống chính mình. Tay giữ chặt hai chiếc máy ảnh trước ngực.. Ít ra mình còn có vật dụng để thực hiện một công việc, làm một nhiệm vụ. Đây là những hình ảnh không thể thiếu cho mai sau. Để tương lai còn có người biết đến, hiểu ra. Anh nhắc nhở, nâng đỡ. Cũng chỉ là cách tự an ủi trong một hoàn cảnh kiệt cùng. Với ứng phó, giải thích tội nghiệp, thảm hại này anh đi về phía Công Trường Lam Sơn, trước trụ sở Hạ

Viện. Chung quanh Sài Gòn vắng hoe. Trời bỗng nhiên trở mưa.. Con mưa ngắn, từng giọt khô nóng, u uất.

Chiếc xe Molotova Trung Cộng (sau khi đi tù mới biết đây là xe Zin) từ hướng đường Trần Hưng Đạo, chạy chậm rãi qua bùng binh chợ Bến Thành, những người đi đường nhìn lên, ngó mông trống trải. Xe tới trước thềm Hạ Viện, đám thiếu nữ nhảy xuống, một anh đội mũ tai bèo, chắc là người chỉ huy trung đội lính phụ nữ, từ ca-bin xe bước ra, chỉ trở, ban lệnh, kéo từng người vào vị trí "chiến đấu"... các đồng chí, các đồng chí... bố trí đây nì, sẵn sàng tác chiến... Giọng người vùng miền Bắc Trung Việt cấm cản, the thé. Anh cùng hai phóng viên người Nhật đi đến tổ súng thượng liên đang ngồi nơi những bậc thềm; ba người đưa máy hình lên, nhắm góc độ, điều chỉnh ánh sáng.. Những thiếu nữ ngồi bất động nghiêm trọng. Tất cả đều mặc áo quần mới, áo màu xanh dương, quần đen, vải nội hóa còn nguyên dấu hồ, giày đạn đeo chéo qua thân, miết xuống những thớ thịt ở ngực, phần bụng. Đạn cũng mới tinh, đỏ au. Cơ thể cô gái phụ xạ thủ như muốn nức toang do chiếc áo quá chật bó thắt vào khối thịt căng phồng. Đôi mắt nhỏ nhắm hờ, một lần chỉ khép kín để khỏi nhìn thấy ống kính, cô ta ngồi im, cánh mũi phập phồng, môi hơi ứa đẫm trên lớp da mặt đỏ nâu lốm đốm dấu mụn.

Từ góc nhà hàng Givral, Công Trường Lam Sơn, đầu đường Nguyễn Huệ, đám đông dân tập trung để xem mặt "bộ đội Việt cộng". Thêm hai xe đồ quân trước rạp Rex. Lính nhảy xuống, chạy vội vào hàng hiên, nằm, trườn, bò, nháo nhác. Từ Hạ Viện, anh đi băng qua hành lang Eden.

Tiếng đập đục rầm rập từ những cơ sở ngoại quốc, những khối cửa sắt lay động, phá bung, những tấm kính tử lớn bị đập vỡ, đồ đạc kéo lê hỗn độn, vội vàng trên mặt đường. Người mỗi lúc mỗi đông. Người dồn dập ùn ùn, la ó, chưởi thề, giành giật. Đám đông chạy về phía Building Brink, khu Đồn Đất, nhà thương Grall, những nơi có cơ sở của Mỹ kiều, những văn phòng mà chủ nhân đã bỏ đi. Bất chợt, tất cả lắng lại để nghe rất rõ..Có người tự tử. Có người mới bắn chết. Ai? Lính, không biết, chỉ thấy mặc đồ lính mình. Ở đâu? Ở ngoài, chỗ tượng Thủy quân lục chiến.. Lối trao đổi đứt khúc, vội vã, mất hút giữa những tiếng thờ dòn dập, bước chân cuống cuồng nôn nóng của đám đông đang hăm hờ tiến tới những kho hàng, cơ sở đầy ắp vật dụng quý giá, thức ăn đắt tiền. Anh cũng nhập vào đám đông xô đẩy đó trong giờ phút vỡ toang mỗi nơi

thời - không với những động tác, việc làm bất định, bất ngờ, vô nghĩa, vô ích. Anh kiểm soát lại số phim đang còn trong máy, trong túi, đi băng qua lối ngang trong thương xá, ra ngõ quán Thanh Vị, quẹo phải, men theo hàng hiên tiệm kem Đô Chính. Súng nổ.. Súng Aka và những bóng người chạy lúp xúp vào cổng Tòa Đô Chính. Anh tiếp tục làm "nhiệm vụ", đưa máy hình lên.. Động tác quen thuộc, thuần thục từ bao năm, anh và các bạn, những phóng viên chiến trường của báo chí miền Nam hằng thực hiện nơi những chốn sự chết, lửa đạn vây bủa. Đồng một lúc anh chột nhói đau - Đây là lần cuối cùng. Đây là giờ cuối cùng. Hình như một nhân vật trong Doctor Zhivago cũng đã kêu lên như thế. Anh chỉ nhớ loáng thoáng bởi đang có cảm giác người cận ly rệu hành quyết trước khi bịt mắt, dẫn đi. Anh chạy theo đám lính cộng sản với hai thanh niên cầm cờ đỏ. Thật ra chỉ là một mẫu vải màu đỏ. Loại hàng may áo dài.

Thoáng rất ngắn, anh ngừng lại, liếc về phía khối tượng đài Thủy Quân Lục Chiến, nơi có Người Lính vừa chết. Anh cúi gập người. Nôn khan.

Buổi Sáng 30 tháng Tư, 1975. Chen giữa âm sắc xích xe tăng đổ nhào cửa Dinh Độc Lập có tiếng nổ khô nhỏ của viên đạn ghim vào, nằm sâu trong đầu Trung Tá Cảnh Sát Quốc Gia NGUYỄN VĂN LONG.

Anh lên yên, nhấn mạnh bàn đạp, động tác bàn chân quay vòng không chủ đích. Xe đi dọc đường Lê Văn Duyệt, qua Chợ Đũi, nơi các bạn anh hôm qua (nay đã trở thành xưa cũ) hằng vui vầy, sống động.. Tạ Ký, Nguyễn Xuân Hoàng, Đoàn "càn", Tôn Thất Trung Nghĩa và thỉnh thoảng có cả Bùi Giáng với con mèo ôm trước ngực. Các bạn bây giờ ở đâu? Quán vắng, cửa đóng kín, ghế úp ngược lên bàn chông chơ, hàng me rũ xuống gòn gợn như giải phước. Định rẽ vào Yên Đỗ về Phú Nhuận, nhưng không hiểu từ đâu thúc dục, anh đạp dài theo Lê Văn Duyệt giữa giòng âm động dồn dập của Sài Gòn đang hồi tầm liệm với nhịp chày vồ động mạnh xuống trăm, ngàn quan tài. Mà quả thật có nhiều quan tài của những người vừa chết.. Thầy tướng số M.Y, bạn của Hoàng Ngọc Liên, một mình tử thủ căn lầu vùng Ngã Ba Ông Tạ trước nhiều đợt tấn công của một đại đội lính cộng sản, và trận đấu không cân sức chỉ kết thúc sau khi ông ta đã dùng hết số đạn và lựu đạn xin được của lính Tiểu Đoàn 2 Dù của Trần Công Hạnh. Đơn vị đã bắn cháy những chiếc T54 cuối cùng nơi Ngã Tư Bảy Hiền trước khi đồng đập vỡ súng XM16, đại liên 60 lên mặt đường, vất nón sắt, cởi giầy đeo đạn ba

chạc. Đến trước cổng trại Nguyễn Trung Hiếu, hậu cứ Tiểu Đoàn 1 Dù, anh hỏi Hạnh, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2: "Bây giờ bạn tính sao?" Hạnh im lặng nhìn ra đường lộ đang ùn ùn lớp người chạy loạn về hướng trung tâm Sài Gòn. Trông mắt bạn khô khan ráo hoảnh sau bao ngày đêm không ngủ. Có một xác con trẻ trần truồng không biết ai vất ra từ bao giờ.. Cô gái áo trắng nữ sinh đi đến, gác chiếc xe đạp mini cạnh lề đường, bình thản, thành thạo đưa máy ảnh lên, lấy góc cạnh thây đứa trẻ chết. Cháu chụp tấm hình này làm gì? Anh không dám nhìn đến thây đứa trẻ mà giờ này đã miết xuống mặt nhựa đường do đám người chạy loạn dẫm lên. Để làm chứng tội ác Mỹ-Ngụy trước khi bọn chúng rầy chết! Giọng cô gái đánh lại, mắt quắt lên sau lớp kính trắng. Anh thoáng kinh hãi vì chứng kiến một điều ghê rợn: "Hóa ra Sự Ác có thể chụp xuống lòng người mau chóng đến thế sao?" Bấy giờ, chỉ mấy mươi phút sau lệnh đầu hàng của Dương Văn Minh. Khi Hạnh châm điếu thuốc; anh lập lại câu hỏi với bạn mà biết rằng chẳng có trả lời. Hạnh nói dứt khoát, đầu mặt nhọc, ròi rã: "Tôi còn đến 500 người lính; tất cả các đại đội trưởng đang đợi lệnh tôi, anh xem tôi có thể làm gì, đi đâu?!" Anh đạp xe vào Cư xá Sĩ Quan Chí Hòa cốt đến thăm gia đình người em.. Biết đâu là lần cuối cùng! Anh không dám, không thể nghĩ gì thêm. Có trung đội lính Dù (thật sự chỉ khoảng hơn một tiểu đội) giữ nhiệm vụ an ninh cư xá đặt dưới quyền chỉ huy của Chuẩn Tướng Hồ Trung Hậu (Tư lệnh phó Sư đoàn Dù trước 1972). Chuẩn Tướng Hậu đang trải chiếc bàn đồ trên mui xe jeep, bàn tính với những viên sĩ quan. Khi biết lệnh đầu hàng đã thi hành, ông vất tung chiếc bàn đồ, gầm lên..Đ.. m.. đồ chó đẻ! Anh nói với viên thiếu úy trung đội trưởng: Anh vừa gặp ông Hạnh ngoài cổng tiểu đoàn 1. Ông Hạnh không có ý kiến, bảo anh em ai về nhà nấy. Viên thiếu úy quyết liệt: "Em không đầu hàng, em với trung đội sẽ ra bến tàu.." Thái, Thiếu úy Huỳnh Văn Thái tập họp trung đội, hô nghiêm, xếp hàng, ra lệnh di chuyển.. Trung đội lính ra khỏi cư xá theo lối cổng Đường Tô Hiến Thành, rẽ vào Nguyễn Tri Phương, đi về phía chợ Cá Trần Quốc Toàn, hướng bến tàu. Nhưng những Người Lính Nhảy Dù của Thiếu Úy Huỳnh Văn Thái không ra đến bến Bạch Đằng, tới đến bùng binh Ngã Sáu Chợ Lớn, họ xếp thành vòng tròn, đưa súng lên trời đồng hô lớn.. Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm..Con chết đây cha ơi! Và những trái lựu đạn tiếp nhau bùng bực nổ sau lời hô vĩnh quyết cùng đất nước Miền Nam.

Sau này, anh biết thêm, trên con đường anh vừa đi qua, đường Bắc Hải, ngõ nhỏ băng ra Chợ Ông Tạ, trong một căn nhà đã diễn nên hoạt cảnh uy nghi bi tráng của cả một gia đình quyết tử cùng vận nước. Thiếu Tá Đặng Sĩ Vĩnh (em của Bà Hà Thượng Nhân, Trung Tá Phạm Xuân Ninh, niên trưởng của giới báo chí quân đội Miền Nam) Khóa 1 Nam Định là sĩ quan của ngành tình báo đặc biệt, biệt phái ngoại ngạch qua ngành viễn thông, phụ trách đường giây quốc ngoại. Người con trai lớn của gia đình, Trung Úy Đặng Trần Vinh sĩ quan Phòng 2 Bộ Tổng Tham Mưu.. Hai người cùng trao đổi đối thoại sau khi có lệnh đầu hàng.. Tùy con, riêng bố đã quyết như đã nói với con từ trước. Nếu bố đã quyết như thế, con và các cháu cũng đồng lòng. Toàn gia đình uống chậm những liều thuốc độc cực mạnh đã chuẩn bị từ trước. Trung Úy Đặng Trần Vinh kết thúc bi kịch với viên đạn bắn tung phần sọ não sau khi đứng chào tẩm Đại Kỳ Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ với lời hô khiến sông núi cũng quặn thắt thương đau.. Việt Nam Cộng Hòa Muôn Năm!

Và ở vùng IV, chị Nguyễn Thị Thành vợ một Nghĩa Quân Đồn Giồng Trôm, thay chồng giữ đồn đến trái lựu đạn cuối cùng. Chị kết thúc đời sống bên cạnh thân của chồng, các con, với những vũ khí, máy truyền tin đã bị phá hủy.. Không để cho Việt cộng một cái gì cả! Người chồng đã dặn chị trước khi lâm tử.

Cùng lần với những danh tướng vị quốc vong thân Nguyễn Khoa Nam, Lê Nguyên Vỹ, Trần Văn Hai, Lê Văn Hưng, Phạm Văn Phú, Hồ Ngọc Cẩn... rất nhiều người không ai biết đã chết cùng lần vĩnh quyết Miền Nam. Anh đi qua biên giới tử sinh này với mặc cảm phạm tội - Tội đã được sống sót- Cảm ứng có thật từ ngày 15 tháng 3, 1975 khi anh theo đoàn người di tản dọc tỉnh lộ 7 từ Pleiku về Phú Bổn, xuống Tuy Hòa.. Khi đứng trên Đèo Hải Vân ngày 25 tháng 3, nhìn đoàn người chạy từ Quảng Trị, Huế vào Đà Nẵng. Nghe ra tiếng hờn đau ai oán của người đàn bà chân trần, tóc rối, lật vạt áo dài ra để thấy đứa con nhỏ đã chết từ lâu trên tay.

Anh đập xe với màn nước mắt pha máu; trên áo, ở đầu ngón tay, nơi cánh mũi rây rây, nồng gắt mùi máu do khi anh đến gần, cúi xuống chụp hình viên thiếu úy và những người lính nhảy dù tự sát. Mắt người chết nhìn anh trừng trừng khốc liệt. Hai chiếc máy ảnh vừa chụp những "đoạn phim lịch sử" kia cũng đã bị một gã nào đó bên đường cướp giật, anh cũng chẳng màn kể đến. Và không hiểu anh đã về đến nhà theo lối

nào, lúc mấy giờ, nhưng đây thật là đoạn đường dài nhất, mệt nhọc nhất, gớm ghê nhất anh vừa đi qua với cổ đắng, miệng khô rốc, trí óc võ loãng trống không. Đến đâu ngõ đường Hồ Biểu Chánh, anh kiệt sức, xuống xe, dắt đi xiêu ngã.. Người đứng dưới tàng cây vú sữa trước căn nhà kín cửa đưa tay ngoắt anh dồn dập... Trời ơi.. sao mày còn đây... Tại sao, tại sao mày còn đây?! Hoàng hỏi anh thất thanh, mắt bạn hốt hoảng. Anh biết bạn đang lo sợ, băn khoăn cho số phận anh chứ không vì tình thế của riêng mình. Con đau được nhẹ đi, anh tránh tầm mắt xao xuyến, se thắt của bạn. Bởi, anh thật muốn cầm lấy bàn tay đang rung rung giật giật trên ghi đông xe, và bật òa khóc với bạn. Người chứng kiến phút giây anh đi, về từ sự chết.

Hậu từ,

Ngày 14 tháng 1, 2002 tại Đại Học Ngoại Ngữ thuộc hệ thống Đại Học Đông Kinh, trong hội thảo tìm hiểu Nguyên nhân và Tác động của Chiến Tranh Việt Nam đối với các quốc gia Á Châu hằng tham dự vào cuộc chiến: Nhật, Đại Hàn, Trung Hoa và Việt Nam. Anh đã có lời kết luận cho phần nói chuyện của mình.. "Người Nhật là một dân tộc vĩ đại qua nghi lễ hiến tế - Sepuku (mổ bụng tự sát) khi danh dự cá nhân, tập thể, tổ quốc bị xúc phạm. Dân tộc Việt Nam chúng tôi không có nghi thức uy hùng, dũng cảm ấy. Tuy nhiên, Người Việt cũng có phương thức riêng để bày tỏ Lòng Yêu Nước, cách gìn giữ phẩm giá Con Người. Chúng tôi xử dụng Cái Chết để chứng thực nguyện vọng kia qua cách thế im lặng và đơn giản nhưng không kém phần cao thượng. Khác với những vị tướng quân ôm ảnh tượng Nhật Hoàng nhảy xuống biển trầm mình khi quân đội Nhật phải đầu hàng sau hai quả bom nguyên tử rơi xuống Nagasaki và Hiroshima. Sau ngày, 30 tháng 4, 1975 khi quân đội Miền Nam buộc phải buông súng đầu hàng kẻ nghịch đi từ phương Bắc xuống, từ rừng rậm về, đã có hàng loạt những vị tư lệnh quân đội đồng lần tự sát trong im lặng. Nhưng không chỉ những tướng quân chỉ huy những đại đơn vị cấp quân đoàn, sư đoàn, mà ngay cả những viên thiếu, trung úy cùng quyết định với những người lính của mình - Những tập thể trung, tiểu đội nổ tung thân xác sau lời hô vĩnh biệt quê hương. Và không phải riêng đối với những người lính phải buông súng, mà cả gia đình, vợ, con họ cùng lần kết liễu cuộc sống khi tổ quốc lâm tử. Ba thế hệ ông, cha, cháu của gia đình Thiếu Tá Đặng Sĩ Vĩnh, Trung Úy Đặng Trần Vinh và những trẻ nhỏ thuộc gia đình này là một hiến tế uy nghi bi tráng

vô cùng cho Tổ Quốc Việt Nam, nước Việt Nam Cộng Hòa. Cuối cùng, bi kịch không chỉ xảy ra với thời điểm 30 tháng tư, 1975 mà sau đó, suốt hai thập niên 70, 80, hai triệu người Việt Nam, không phân biệt người Nam, hay người Bắc (những người đã sống dài lâu dưới chế độ cộng sản Hà Nội từ 1945, từ 1954) đã phá thân bằng biển lớn, rừng rậm của vùng Đông-Nam Á, với giá máu 600.000 người chết trên đường di tản ra khỏi nước. Hóa ra Dân Tộc Việt, những người Việt Nam bình thường đã đồng lòng thực hiện một điều mà họ không hề diễn đạt nên lời: Con người sống được nhờ bánh mì, cơm gạo, do những nhu cầu vật chất, nhưng Người cũng có thể Chết về những điều Cao Thượng Siêu Hình - Chết vì Tự Do, để bảo vệ Phẩm Giá, Quyền Làm Người. Người Việt Nam đã, đang hiện thực điều mâu nhiệm này qua từng ngày vượt sống trên quê hương khổ nạn, với chính thân xác của mình."

Anh nói những lời trên không riêng cho hội thảo ở Đông Kinh mà muốn gọi đến thế giới về Vĩ Đại Đau Thương của toàn Dân Tộc Việt.

Xin tất cả hãy lắng nghe.

Viết lại cho Ngày 30 Tháng Tư,
Hai-mươi tám năm sau,
(1975-2003).

Phan Nhật Nam

Nguồn: <https://sachtruyen.net/xem-sach/ngay-that-chet-voi-que-huong.4ebc2>

www.vietnamvanhien.org

